

Bản án số: 07/2021/HC-ST  
Ngày: 07 - 9 - 2021  
V/v “Khiếu kiện hành vi hành chính  
không giải quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Quang Hà

2. Bà Lương Thị Diệu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lựa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2021/TLST-HC ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HC ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1971 và bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1975, cùng địa chỉ: Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Ông **Dương Vĩnh T**, Văn phòng Luật sư Dương Chí, địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, tổ 3, khu phố 1, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh B**, địa chỉ: Đường 6/1, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Lương Ngọc D** – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, địa chỉ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/01/2021, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 18/01/2021, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, bà L thống nhất trình bày:*

Ngày 06/6/2017, vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Xuân Thành và bà Trương Thị Hạnh thửa đất có diện tích 203,3 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ số 54, toạ lạc tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Ngày 04/7/2017, vợ chồng ông T, bà L được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú điều chỉnh trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 239585 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/12/2016 cho ông Nguyễn Xuân Thành, công nhận quyền sử dụng cho ông T, bà L. Nguồn gốc diện tích thửa đất trên nằm trong tổng số diện tích đất được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt quy hoạch chi tiết khu Trung tâm Thương Mại - Bến Bãi theo Quyết định số 1278/QĐ-UB ngày 23/7/2002, điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định 3041/QĐ-UB ngày 30/11/2004. UBND huyện Đồng Phú cấp GCNQSDĐ cho Công ty TNHH XDTM Vạn Hạnh do ông Nguyễn Xuân Thành làm đại diện theo pháp luật. Ngày 21/12/2016 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp đổi GCNQSDĐ cho ông Nguyễn Xuân Thành, sau đó ông Thành chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông T, bà L. Ngày 23/9/2019, UBND huyện Đồng Phú ban hành Quyết định 2636/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu Thương mại – Bến bãi thuộc huyện Đồng Phú, qua đó đã điều chỉnh giảm diện tích lô đất có diện tích 203,3 m<sup>2</sup> của vợ chồng ông T, bà L giảm xuống còn 101,8 m<sup>2</sup>.

Ngày 18/12/2019, UBND huyện Đồng Phú ban hành Thông báo số 3093/TB-UBND thu hồi đất của ông T, bà L diện tích đất 101,5 m<sup>2</sup> theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CE 239585 với mục đích xây dựng đường tổ 8, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Cùng lúc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú tự ý tách thửa đất số 2, tờ bản đồ số 54 thành 02 thửa, gồm thửa số 2 và thửa số 112 tờ bản đồ số 54 và chuyển mục đích sử dụng đất ở thửa số 112 từ đất ở đô thị sang đất giao thông.

Nhận thấy việc làm nói trên của UBND huyện Đồng Phú và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông T, bà L, nên vợ chồng ông T, bà L đã gửi đơn đến Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú để khiếu nại. Ngày 08/6/2020, Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú ban hành Quyết định số 1363/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L với nội dung bác đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú, vợ chồng ông T, bà L tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh B để khiếu nại, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh B giải quyết công nhận nội dung khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L, cụ thể:

- Nội dung của Quyết định 2636/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND huyện Đồng Phú điều chỉnh giảm diện tích đất của vợ chồng ông T, bà L từ 203,3 m<sup>2</sup> xuống còn 101,8 m<sup>2</sup> là trái pháp luật, đồng thời thu hồi, huỷ bỏ nội dung này;
- Mục đích thu hồi đất tại Thông báo số 3093/TB-UBND ngày 18/12/2019 của UBND huyện Đồng Phú là trái pháp luật, đồng thời thu hồi, huỷ bỏ Thông báo này;
- Hành vi tự ý tách thửa đất số 2 thửa đất số 2, tờ bản đồ số 54 thành 02 thửa, gồm thửa số 2 và thửa số 112 tờ bản đồ số 54 và chuyển mục đích sử dụng đất ở thửa số 112 từ đất ở đô thị sang đất giao thông do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

huyện Đồng Phú thực hiện là trái pháp luật, đồng thời thu hồi, huỷ bỏ kết quả tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất;

- Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú về việc giải quyết khiếu nại và không công nhận nội dung khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L là không đúng pháp luật.

Sau khi vợ chồng ông T, bà L nộp đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh B, Thanh tra tỉnh Bình Phước đã mời vợ chồng ông T, bà L đến làm việc nhưng đến nay Chủ tịch UBND tỉnh B vẫn không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của vợ chồng ông T và bà L theo quy định của Luật khiếu nại.

Cho rằng Chủ tịch UBND tỉnh B không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L là không đúng quy định của pháp luật đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông T và bà L. Vì vậy, ngày 07/01/2021, vợ chồng ông T, bà L khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước tuyên buộc Chủ tịch UBND tỉnh B phải ban hành giải quyết khiếu nại đối với các nội dung trong đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L.

***Tại văn bản trình bày ý kiến số 734/UBND ngày 05/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B và tại phiên toà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Ông Lương Ngọc D thống nhất trình bày:***

Ngày 02/7/2020, bà Ngô Thị L có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh với nội dung: không đồng ý Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú về việc giải quyết khiếu nại của bà. Bà đề nghị hủy một phần Quyết định 2636/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND huyện Đồng Phú; hủy Thông báo số 3093/TB-UBND ngày 18/12/2019 thu hồi 101,5m<sup>2</sup> đất của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSD đất) số CE 239585; xử lý hành vi tự ý tách thửa số 2 thành 02 thửa số 2 và số 112; đồng thời hủy bỏ kết quả tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất này. Căn cứ Điều 36 Luật Khiếu nại 2011 quy định “*Thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này, người giải quyết khiếu nại lần hai phải thụ lý giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đã chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết; trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do...*” ngày 15/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1592/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của bà Ngô Thị L, ngụ tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, trong đó giao Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú và các ngành chức năng tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại. Căn cứ Điều 37 Luật Khiếu nại 2011 “*Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý*” UBND tỉnh đã thụ lý theo quy định.

Tuy nhiên, do vụ việc phức tạp nên UBND tỉnh phải tổ chức họp tư vấn giải quyết khiếu nại. Ngày 14/10/2020, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Thông báo số

600/TB-UBND về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Anh Minh tại buổi họp tư vấn giải quyết khiếu nại ngày 08/10/2020, trong đó có nội dung giao Chủ tịch UBND huyện Đông Phú có phương án cấp đổi cho bà Ngô Thị L 01 lô đất có giá trị tương đương, vận động bà L rút đơn khiếu nại trước khi thực hiện thủ tục thu hồi đất khôi phục đoạn đường tổ 8 ra đường Hùng Vương (đi trên đất bà Ngô Thị L đã được cấp giấy CNQSD đất) nhằm chấm dứt việc người dân tổ 8, thị trấn Tân Phú, huyện Đông Phú tiếp tục khiếu nại kéo dài. Như vậy, hiện nay UBND tỉnh Bình Phước đang khẩn trương thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và hòa giải vận động bà Ngô Thị L rút đơn khiếu nại.

Do bận công tác và đã cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nên người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, do người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B vắng mặt không tiến hành đối thoại được, do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với các nội dung khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B ông Lương Ngọc D phát biểu: Vẫn giữ quan điểm của Chủ tịch UBND tỉnh B đã trình bày tại Văn bản số 734/UBND ngày 05/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên buộc Chủ tịch UBND tỉnh B thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với các nội dung khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

- Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh B phải thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với các nội dung khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hành vi hành chính của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước được giao thực hiện quản lý hành chính nhà nước, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 3, 4

Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 (sau đây viết tắt là Luật Tổ tụng hành chính), thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Ngày 02/7/2020, vợ chồng ông T, bà L nộp đơn khiếu nại Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của vợ chồng ông T, bà L đến Chủ tịch UBND tỉnh B. Ngày 15/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1592/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của bà Ngô Thị L. Đến nay Chủ tịch UBND tỉnh B chưa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với các nội dung khiếu nại của ông T, bà L.

Ngày 07/01/2021, vợ chồng ông T, bà L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch UBND tỉnh B phải ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, TAND tỉnh Bình Phước đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] - *Về nội dung giải quyết:*

Vợ chồng ông T, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Chủ tịch UBND tỉnh B phải thực hiện hành vi hành chính ban hành quyết định giải quyết đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L theo đúng quy định của pháp luật.

[3] - *Xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị kiện:*

[3.1] *Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện hành vi:*

- Sau khi xem xét đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L đối với Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của vợ chồng ông T, bà L, ngày 15/7/2020, Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 1592/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao nhiệm vụ cho Thanh tra tỉnh Bình Phước phối hợp với Chủ tịch huyện Đồng Phú và các ngành chức năng tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của bà Ngô Thị L là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 21 Luật Khiếu nại.

Tuy nhiên, các cơ quan được người bị kiện giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại chưa thực hiện việc xác minh nội dung khiếu nại của người khiếu nại, người giải quyết khiếu nại chưa tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến nội dung khiếu nại. Người giải quyết khiếu nại chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại và gửi hoặc công bố quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại là chưa đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Luật khiếu nại.

[3.2] *Thời hiệu, thời hạn thực hiện hành vi:* Ngày 02/7/2020, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B nhận được đơn khiếu nại của bà Ngô Thị L, ngày 15/7/2020 người bị kiện đã ban hành thông báo về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 07/01/2021, do người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh B chưa ban hành Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L, nên vợ chồng ông T, bà L khởi kiện ra Tòa án yêu cầu người bị kiện phải thực hiện hành vi hành chính nêu trên. Do đó, Hành vi chưa ban Quyết định giải quyết khiếu nại của người bị kiện là chưa đảm bảo về thời hạn, thời hiệu theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại.

[3.3] *Tính hợp pháp về nội dung thực hiện hành vi:*

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú ban hành Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của vợ chồng ông T, bà L với nội dung bác đơn khiếu nại. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú, ngày 02/7/2020, vợ chồng ông T, bà L tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh B để khiếu nại các vấn đề có L quan. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà L, xét thấy nội dung đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, ngày 15/7/2020 Chủ tịch UBND tỉnh B đã ban hành quyết định thụ lý giải quyết nội dung đơn khiếu nại của bà L. Tuy nhiên, đến nay Chủ tịch UBND tỉnh B vẫn chưa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đối với nội dung đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L.

Căn cứ theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2: *“Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý”* và Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về việc ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai: *“ 1. Người giải quyết khiếu nại lần hai phải ra quyết định giải quyết khiếu nại. 2....”*.

Như vậy, có căn cứ để xác định vợ chồng ông T, bà L khởi kiện yêu cầu Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[4] - Từ những nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy Chủ tịch UBND tỉnh B chưa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với đơn khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L là chưa đúng trình tự, thủ tục và nội dung thực hiện hành vi. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông T, bà L là có căn cứ để chấp nhận.

[5] - Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] - Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] - Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] - Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông T, bà L không phải chịu. Chủ tịch UBND tỉnh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào các Điều 21, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L.

Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B phải thực hiện hành vi hành chính ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với các nội dung khiếu nại của vợ chồng ông T, bà L theo đúng quy định của pháp luật

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L không phải chịu. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc T, bà Ngô Thị L số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 015389 ngày 26/01/2021.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Ngô Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Cục THA DS tỉnh Bình Phước;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tổ NV, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga (đã ký)**